

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày : 25 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn;

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 04/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 02/12/2024 đối với bị cáo:

NGÔ VĂN P (Tên gọi khác: M, L), sinh năm: 1989 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi thường trú: Tổ A, Ấp K, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi ở hiện tại: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Văn M (đã chết) và bà Trần Thị K (đã chết). Gia đình có 06 chị, em; bị cáo là con út; vợ: Thạch Thị Ngọc N, sinh năm: 1995; có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 17/6/2024, chuyển sang tạm giam ngày 26/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thanh L1, sinh năm: 1995; địa chỉ: Khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

2. Lê Thành L2, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

3. Lý Đức T, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn P, sinh năm 1989, nơi thường trú: Ấp K, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (hiện sinh sống tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 14/6/2024, P đến khu vực chợ B (thuộc huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) gặp một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch mua 1.900.000 đồng ma túy đá, sau đó P đem ma túy về nhà tại thôn H, xã T, huyện H cất giấu để sử dụng dần.

Ngày 16/6/2024, Lê Thanh L1, sinh năm 1995, trú tại Khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận là bạn của P đến nhà Phường nhậu và ngủ lại. Trưa ngày 17/6/2024, P lấy ma túy đã mua từ trước đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy của P rồi dùng bật lửa của Phường hơi nóng để P sử dụng (hút), P mời L1 cùng sử dụng ma túy thì L1 đồng ý và tự lấy bật lửa hơi nóng ma túy hút, cả hai sử dụng ma túy tại phòng khách nhà Phường. Sau đó, Lê Thành L2, sinh năm 1987, trú tại thôn H, xã T, huyện H đến nhà P chơi thì P rủ L2 sử dụng ma túy, L2 đồng ý rồi dùng bật lửa tự hơi nóng ma túy và sử dụng cùng với P và L1. Một lúc sau, Lý Đức T, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã T, huyện H đến nhà P hỏi mua xe ba bánh, Phường rủ T cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý, T dùng bật lửa tự hơi nóng ma túy và sử dụng cùng với P, L1, L2.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi ra ngoài sân chuẩn bị lấy xe mô tô đi về thì gặp Tổ công tác gồm Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy thuộc Công an huyện H phối hợp cùng Công an xã T tuần tra địa bàn. Thấy T có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng khách nhà Ngô Văn P có ba đối tượng ngồi trên ghế salon theo thứ tự từ ngoài vào trong gồm: Lê Thành L2, Lê Thanh L1, Ngô Văn P. Ở giữa vị trí Phường và Lâm ngồi phát hiện 01 chiếc bật lửa và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (gồm: chai nhựa có nhãn dán màu vàng, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu xanh nổi ống hút nhựa màu vàng và ống thủy tinh dài khoảng 7,5cm được uốn cong một đầu hình cầu), trong đoạn hình cầu của ống thủy tinh có chứa chất dạng rắn màu nâu. Kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Ngô Văn P có một ví da màu đen, bên trong ví da có 01 gói nylon được hàn kín hình tam giác vuông, kích thước 02 cạnh góc vuông khoảng (3,5 x 03)cm chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nylon được hàn kín kích thước (04 x 06)cm chứa chất dạng tinh thể màu trắng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Văn P. Thu giữ, niêm phong 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng trong túi quần của Ngô

Văn P (M1) và ống thủy tinh được uốn cong một đầu hình cầu có chứa chất dạng rắn màu nâu (M2).

Tại Bản kết luận giám định số: 695/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 6,3206 gam là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0416 gam là Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Ngô Văn P thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án:

- Phong bì niêm phong số 695/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B (bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định);

- Phong bì niêm phong số 695/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B (bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định);

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (gồm: chai nhựa có nhãn dán màu vàng, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu xanh nối ống hút nhựa màu vàng);

- 01 chiếc bật lửa in chữ Hoa Việt;

- 01 ví da màu đen.

Số vật chứng này, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân bảo quản chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 30/9/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Ngô Văn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo. Quá trình tranh luận đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ngô Văn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn P từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu

hủy hai phong bì niêm phong số 695/1 và 695/2; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (gồm: chai nhựa có nhãn dán màu vàng, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu xanh nổi ống hút nhựa màu vàng); 01 chiếc bật lửa in chữ Hoa V và 01 ví da màu đen.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân; thống nhất với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh L1, Lê Thành L2, Lý Đức T vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Ngô Văn P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/6/2024, tại phòng khách nhà của bị cáo, thuộc thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân cùng 03 người khác gồm: Lê Thanh L1, Lê Thành L2 và Lý Đức T. Ngoài ra, vào thời gian và địa điểm trên, bị cáo còn có hành vi cất giữ trong túi quần 6,3206 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Các hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Do đó, các hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do bị

cáo tổ chức sử dụng ma túy cho 03 người và khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 6,3206 gam Methamphetamine, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Ngô Văn P là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nghĩ nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, do vậy, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nghĩ nên cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Do bị cáo bị xét xử cùng một lần về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định gồm 6.2428 gam Methamphetamine cùng 02 gói nylon đã cắt lấy mẫu, được niêm phong trong phong bì số 695/1; 0,0299 gam Methamphetamine cùng 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 695/2 có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B, đây là vật chứng của vụ án bị cấm tàng trữ hoặc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (gồm chai nhựa có nhãn dán màu vàng, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu xanh nối ống hút nhựa màu vàng); 01 chiếc bật lửa in chữ Hoa Việt (đã qua sử dụng), 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng). Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[8] Về đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo P, do không đủ thông tin về nhân thân, nơi cư trú nên không có cơ sở xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn P 07 (*bảy*) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 05 (*năm*) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/6/2024;

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 6,2428 gam Methamphetamine cùng 02 gói nylon đã cắt lấy mẫu, được niêm phong trong phong bì số 695/1, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B;

- 0,0299 gam Methamphetamine cùng 01 ống thủy tinh được uôn cong và thổi phồng một đầu, được niêm phong trong phong bì số 695/2, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N1 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (gồm chai nhựa có nhãn dán màu vàng, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu xanh nổi ống hút nhựa màu vàng);

- 01 chiếc bật lửa in chữ Hoa Việt (đã qua sử dụng);

- 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/10/2024).

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/12/2024); những người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng